

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 25-05-2021

V/v: Ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Đoan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Xanh

Ông Đặng Đình Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Trong ngày 25 tháng 05 năm 2021, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2021 về việc: “Ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 13/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 05 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* anh Đỗ Văn T; Sinh năm 1987; Địa chỉ: phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* chị Đinh Thị Kim K; Sinh năm 1990; Địa chỉ: Hàn Quốc; Vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Đỗ Văn T trình bày:

Anh T và chị Đinh Thị Kim K đăng ký kết hôn vào ngày 29/10/2009 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Y (nay là phường M, thị xã Q), tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Thời gian đầu chung sống, cuộc sống hôn nhân cũng hạnh phúc như bao gia đình khác, vợ chồng vẫn quan tâm tới nhau. Tuy nhiên, từ năm 2018 do gánh nặng cuộc sống gia đình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng trong quan điểm nuôi dạy con cái, dần dần vợ chồng không còn tiếng nói chung, không khí gia đình ngày càng căng thẳng, mặc dù sống chung nhà nhưng việc ai người đẩy làm, không còn quan tâm đến nhau nữa. Tháng 02/2020, chị K sang Hàn Quốc sống với em gái. Vì vậy vợ chồng anh T, chị K đã ly thân, chị K chỉ liên lạc với anh T để gặp con. Đến nay anh T nhận thấy tình cảm không còn, cuộc sống hôn nhân đã mâu thuẫn trầm

trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đinh Thị Kim K.

Về con chung: anh T và chị K có 01 con chung là cháu Đỗ Văn H; Sinh ngày 10/10/2010. Anh T đề nghị được nuôi cháu H và không yêu cầu chị K phải cấp dưỡng nuôi cháu H.

Về tài sản chung và nợ chung: vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai, Đơn xin ly hôn vắng mặt và giấy ủy quyền của bị đơn chị Đinh Thị Kim K (đã được Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc chứng nhận hợp pháp hóa lãnh sự ngày 27/01/2021) thể hiện:

Chị và anh Đỗ Văn T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Y (nay là phường M, thị xã Q), tỉnh Quảng Ninh ngày 29/10/2009. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống với nhau tại phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Thời gian đầu chung sống, cuộc sống hôn nhân cũng hạnh phúc như bao gia đình khác, vợ chồng vẫn quan tâm tới nhau. Tuy nhiên, từ năm 2018 do gánh nặng cuộc sống gia đình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng trong quan điểm nuôi dạy con cái, dần dần vợ chồng không còn tiếng nói chung, không khí gia đình ngày càng căng thẳng, mặc dù sống chung nhà nhưng việc ai người đẩy làm, không còn quan tâm đến nhau nữa. Tháng 02/2020, chị K sang Hàn Quốc sống với em gái và sống ly thân từ thời điểm đó, chị K chỉ liên lạc với anh T để gặp con. Đến nay chị K nhận thấy tình cảm không còn, cuộc sống hôn nhân đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Văn T.

Về con chung: chị K và anh T có 01 con chung là cháu Đỗ Văn H; Sinh ngày 10/10/2010. Chị K đề nghị giao cháu H cho anh Đỗ Văn T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện tại chị K đang làm việc tại Hàn Quốc và do tình hình dịch bệnh nên thủ tục nhập cảnh về nước rất khó khăn, điều kiện kinh tế của chị K không cho phép nên chị K đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh giải quyết vắng mặt chị trong tất cả các buổi làm việc cũng như các phiên tòa xét xử và đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án.

Ngày 08/3/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh nhận được Đơn trình bày của cháu Đỗ Văn H; Sinh ngày 10/10/2010, cháu có nguyện vọng khi bố mẹ ly hôn là cháu ở cùng với bố vì bố luôn quan tâm chăm sóc cháu, từ trước đến nay cháu quen sống với bố và cháu không muốn thay đổi môi trường học tập, vui chơi với các bạn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên toà Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: anh Đỗ Văn T và chị Đinh Thị Kim K đều vắng mặt tại phiên toà nhưng đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T và chị K là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã M, huyện Y (nay là phường M, thị xã Q), tỉnh Quảng Ninh thì anh Đỗ Văn T, chị Đinh Thị Kim K đăng kí kết hôn ngày 29/10/2009. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống với nhau tại phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Thời gian đầu chung sống, cuộc sống hôn nhân cũng hạnh phúc. Từ năm 2018 do gánh nặng cuộc sống gia đình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng trong quan điểm nuôi dạy con cái, dần dần vợ chồng không còn tiếng nói chung, không khí gia đình ngày càng căng thẳng, mặc dù sống chung nhà nhưng việc ai người đẩy làm, không còn quan tâm đến nhau nữa. Tháng 02/2020, chị K sang Hàn Quốc sống với em gái và sống ly thân từ thời điểm đó, chị K chỉ liên lạc với anh T để gặp con. Đến nay cả hai vợ chồng đều nhận thấy tình cảm dành cho nhau không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và đều mong muốn li hôn.

Như vậy, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh T và giải quyết cho anh T được ly hôn với chị K là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: anh T và chị K có 01 con chung là cháu Đỗ Văn H; Sinh ngày 10/10/2010. Anh T đề nghị được nuôi cháu H, chị K cũng đề nghị giao cháu H cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy yêu cầu của anh T về việc nuôi con chung là phù hợp với nguyện vọng và điều kiện sống hiện nay của con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh T không yêu cầu chị K phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: anh T và chị K đều trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn anh Đỗ Văn T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28; khoản 2 Điều 38; Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 và khoản 2 Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, Điều 227, 228, 474, 477, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Đỗ Văn T.

1. Về quan hệ hôn nhân: anh Đỗ Văn T được ly hôn với chị Đinh Thị Kim K.
2. Về con chung: Giao con chung: Đỗ Văn H; Sinh ngày 10/10/2010 cho anh Đỗ Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, chị Đinh Thị Kim K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh Đỗ Văn T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Hoặc nhận thấy anh Đỗ Văn T không đủ điều kiện bảo đảm quyền lợi ích của con thì chị Đinh Thị Kim K có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Đỗ Văn T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0002332 ngày 13/01/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

Anh Đỗ Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Chị Đinh Thị Kim K có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND cấp cao;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã kí)

Vũ Văn Đoan